

Ngày 31/12/2025	13,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.8%	-18.6%	-29.2%

	2025	
ROE	1.2%	+/- YoY ▲ 0.1%

	Q4/25		
DT thuần	261	QoQ ▲ 63.0 ▲ 31.6%	YoY ▲ 69.0 ▲ 35.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	714	YoY ▲ 3.00 ▲ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	124	QoQ ▲ 107 ▲ 625%	YoY ▲ 77.2 ▲ 165%
	tỷ VNĐ		

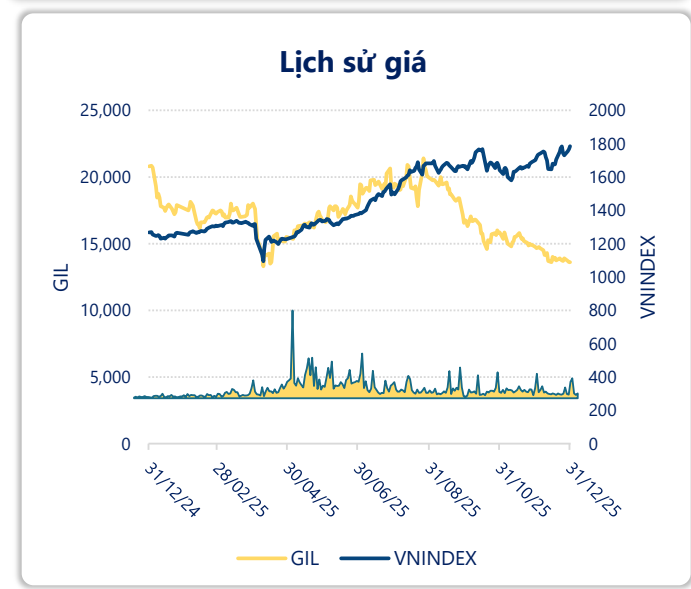
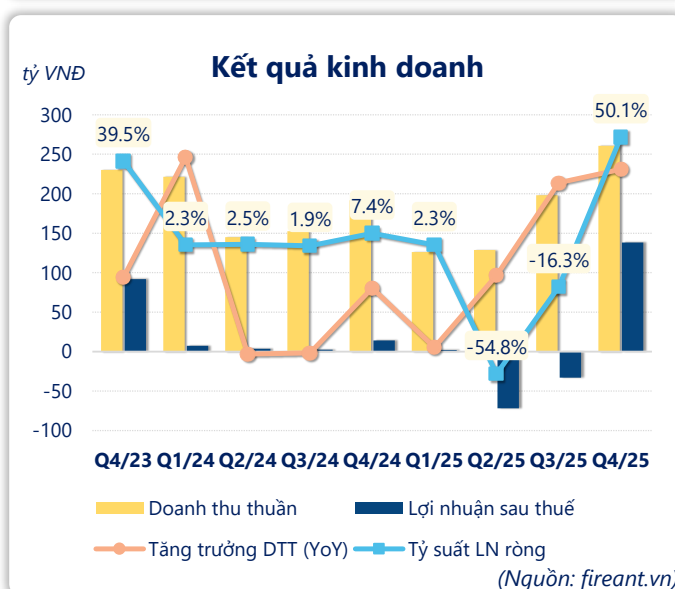
	2025	
LN gộp	175	YoY ▲ 29.0 ▲ 19.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	143	QoQ ▲ 175 ▲ 549%	YoY ▲ 141 ▲ 6934%
	tỷ VNĐ		

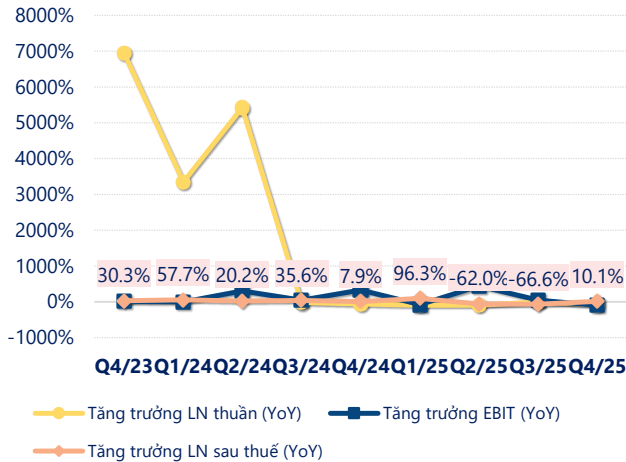
	2025	
LN thuần	60.6	YoY ▲ 62.2 ▲ 3893%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	138	QoQ ▲ 171 ▲ 519%	YoY ▲ 124 ▲ 866%
	tỷ VNĐ		

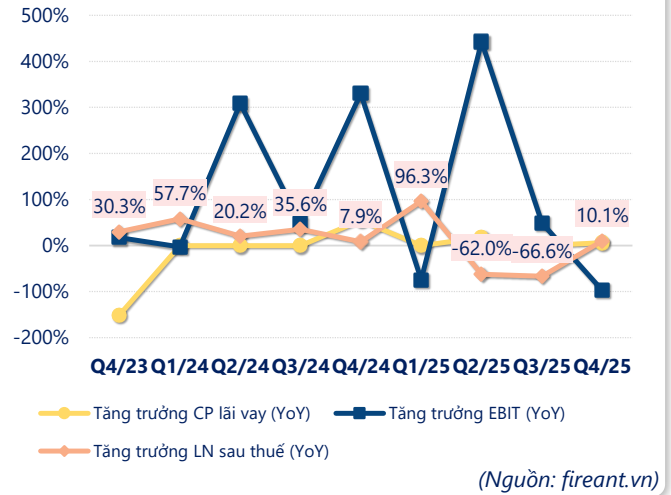
	2025	
LN sau thuế	35.6	YoY ▲ 8.00 ▲ 29.0%
	tỷ VNĐ	



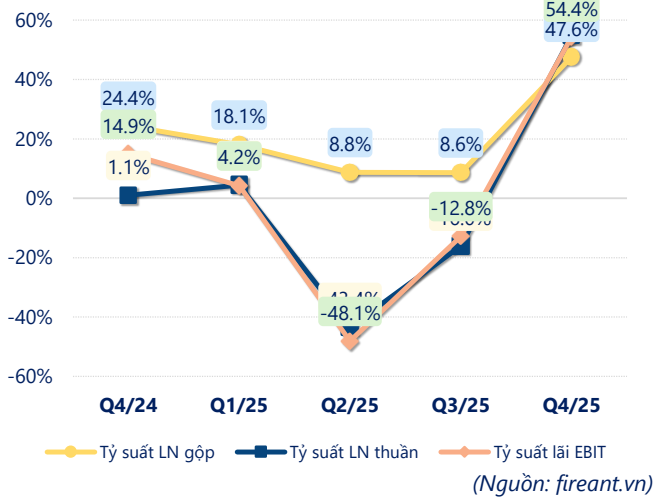
Tăng trưởng lợi nhuận



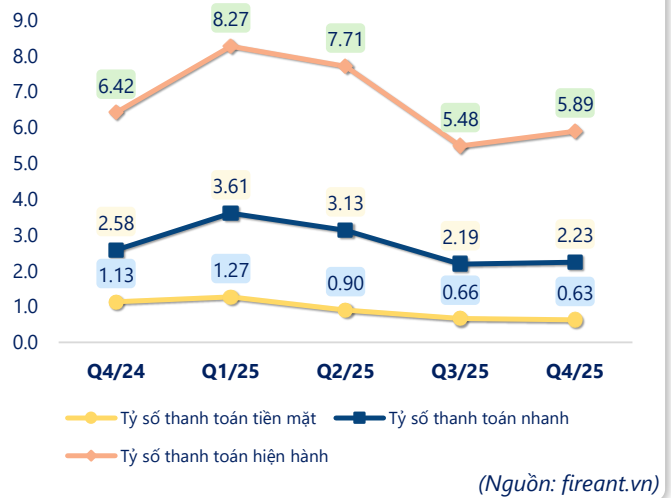
Tăng trưởng chi phí



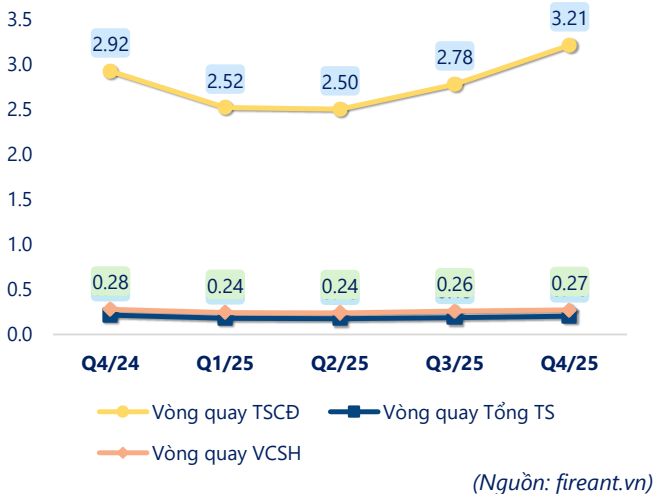
Tỷ suất lợi nhuận



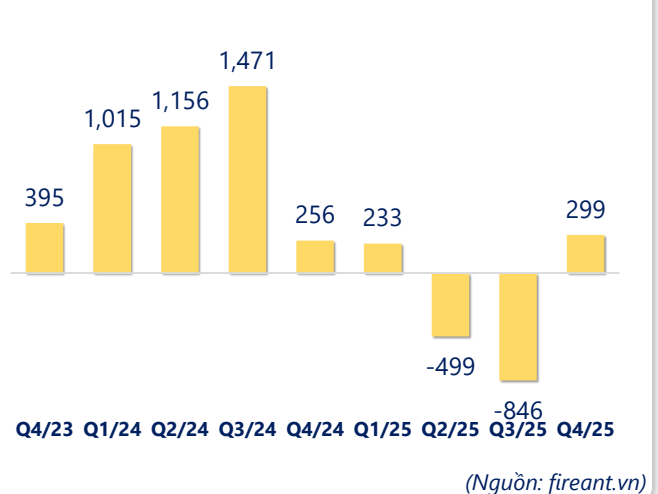
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	261	192	35.7%	714	711	0.4%
Giá vốn hàng bán	137	145	-5.8%	538	565	-4.6%
Lợi nhuận gộp	124	46.8	165%	175	146	19.8%
Doanh thu HĐTC	13.1	20.6	-36.6%	49.6	70.7	-29.8%
Chi phí TC	-12.0	14.4	-183%	21.4	43.6	-50.9%
Chi phí lãi vay	-11.1	0.05	-22343%	2.64	2.14	23.6%
LN trong công ty LKLD	-0.02	-0.02	-9.2%	-0.04	-0.05	12.1%
Chi phí bán hàng	1.33	1.49	-10.9%	5.11	5.88	-13.1%
Chi phí QLDN	4.87	49.4	-90.1%	138	169	-18.6%
LN thuần từ HĐKD	143	2.03	6934%	60.6	-1.60	3893%
Lợi nhuận khác	9.99	26.5	-62.3%	-3.68	54.9	-107%
LN trước thuế	153	28.6	434%	57.0	53.3	7.0%
Lợi nhuận sau thuế	138	14.3	866%	35.6	27.6	29.0%
LNST của CĐ cty mẹ	131	14.2	819%	30.4	26.1	16.5%

(Nguồn: fireant.vn)

